



ĐÔNG Á VÀ VẤN ĐỀ THÚC ĐẨY HỘI NHẬP KINH TẾ KHU VỰC: TỪ HÌNH MẪU ĐẾN HIỆN THỰC

LÊ DANH VĨNH *

Bên cạnh xu thế tất yếu của quá trình toàn cầu hóa kinh tế, thì khu vực hóa cũng đang là một quá trình mạnh mẽ, giúp các quốc gia tìm kiếm các phương án tối ưu cho việc mở rộng thương mại, thu hút vốn đầu tư, chuyển giao công nghệ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong đó, Đông Á đang nổi lên như là một khu vực đầy năng động và có nhiều triển vọng phát triển. Và cho dù một Hiệp định thương mại tự do khu vực đang mới chỉ là ý tưởng và những tính toán khả thi, nhưng tác dụng tích cực của nó đã bắt đầu lộ rõ.

1 - Hội nhập kinh tế khu vực và ý tưởng về một Hiệp định Thương mại tự do ở Đông Á

Đông Á là một khu vực rộng lớn, dân cư đông đúc nhất thế giới (mật độ dân số của Đông Á là khoảng 230 người/km², gấp 5 lần mật độ bình quân của thế giới), có nhiều tiềm năng về phát triển kinh tế, và là một thị trường tiêu thụ khổng lồ. Việc hình thành những ý tưởng ban đầu về một Hiệp định Thương mại tự do Đông Á (EAFTA) xuất phát từ một số điều kiện và nhu cầu thực tế như sau:

- Trình độ phát triển ngày càng cao hơn của các nước Đông Á đặt ra đòi hỏi khách quan phải hội nhập kinh tế khu vực sâu hơn và rộng hơn. Cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 - 1998 đặt ra yêu cầu phải thiết lập các quan hệ hợp tác kinh tế khu vực.

- Trong bối cảnh các vòng đàm phán Đô-ha trong khuôn khổ WTO chưa đạt được thỏa

thuận trong suốt 5 năm vừa qua, các nước Đông Á đã khởi xướng Hiệp định Thương mại tự do khu vực để tìm những khả năng mới về thị trường và mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại, thu hút nhiều hơn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế.

- Ba nước Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc) đã bắt đầu quan tâm và ký kết các hiệp định về mậu dịch tự do (FTA) với các nước trong khu vực. Các nước Đông Á đang ráo riết tiến hành các bước để khả thi cho một Hiệp định Thương mại tự do Đông Á trong bối cảnh:

- ASEAN đã ký FTA với Trung Quốc và đang đàm phán các FTA với Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lon, Ấn Độ, Nhật Bản và đang dự định ký FTA với cả EU;

* TS, Thứ trưởng Bộ Thương mại

- Trung Quốc đã ký các FTA với ASEAN, Hồng Kông, đang đàm phán các FTA với Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân, Thái Lan và Ấn Độ;

- Hàn Quốc đã ký các FTA với Chi-lê, Xin-ga-po, Đan Mạch, Ai-len, Lích-ten-xtên (Liechtenstein), đang đàm phán các FTA với Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Nhật Bản, khối MERCOSUR, Ấn Độ và đang nghiên cứu tính khả thi về việc ký kết các FTA với Trung Quốc và Ô-xtrây-li-a;

- Nhật Bản đã ký kết các FTA với Xin-ga-po, Mê-hi-cô và Ma-lai-xi-a, đang đàm phán các FTA với Thái Lan, Phi-lip-pin, Ấn Độ, Việt Nam, Bờ-ru-nây, ASEAN, Hàn Quốc, Chi-lê, các nước vùng Vịnh (Ba-ren, Ô-man, Qua-ta, Ả rập Sau-đi, Các tiểu vương quốc Ả-rập, Cô Oét), đang nghiên cứu các FTA với Ấn Độ, Thụy Sĩ và Ô-xtrây-li-a.

Việc mở rộng các FTA song phương trong các nước Đông Á tất yếu sẽ dẫn đến việc hình thành EAFTA. Cuộc tranh luận về EAFTA ngày càng sôi nổi. Trong 2 năm (2001 - 2002) đã có 2 báo cáo về EAFTA do nhóm Tầm nhìn Đông Á và nhóm Nghiên cứu Đông Á thực hiện. Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN+3 lần thứ 8 tại Viên Chăn (năm 2004) hoan nghênh kiến nghị của các Bộ trưởng Kinh tế về việc thiết lập nhóm nghiên cứu về tính thực thi của EAFTA. Đây là một trong những ý tưởng táo bạo và tham vọng của ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc về việc hình thành một khu vực thương mại tự do đứng đầu thế giới về số lượng người tiêu dùng và đứng thứ 3 thế giới về tổng GDP.

2 - Một số quan điểm về EAFTA và phạm vi của nó

- Các nước trong khu vực tham gia EAFTA đều mong muốn EAFTA mang lại lợi ích một cách đầy đủ và tương đối công bằng trong khi các nền kinh tế trong EAFTA đang có nhiều khác biệt cả về trình độ phát triển kinh tế và mức độ sẵn sàng chấp nhận một quan điểm, cách tiếp cận chung về các vấn đề cụ thể trong

triển khai EAFTA; giữa các nước Đông - Bắc Á chưa hề có các hiệp định thương mại tự do với nhau; nhiều nước Đông Á chưa có thể chế kinh tế thị trường đầy đủ...

- Phải làm rõ mục tiêu ban đầu của hội nhập kinh tế Đông Á là kinh tế hay chính trị. Nếu mục tiêu là kinh tế, thì phạm vi của EAFTA đến đâu? Đứng về lợi ích kinh tế tối đa, Hoa Kỳ mong muốn tham gia bất cứ hình thức hội nhập kinh tế nào. Nếu mục tiêu là chính trị cần làm rõ vai trò của Hoa Kỳ, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lon và Nga trong EAFTA.

- Mở rộng quan hệ hợp tác thương mại ở Đông Á theo hướng thị trường và trong khuôn khổ quy định của WTO và APEC. Mở rộng hợp tác đầu tư FDI là một sự bổ sung, chứ không phải là sự thay thế hợp tác thương mại. Sự liên kết giữa thương mại và đầu tư tất yếu dẫn đến trao đổi thương mại có quy mô lớn hơn trong khuôn khổ nội bộ khu vực và trong nội bộ ngành công nghiệp v.v. sẽ là nguồn lực cho sự phát triển kinh tế năng động của Đông Á.

- EAFTA phải là một thỏa thuận FTA chất lượng cao, phù hợp với những tiêu chuẩn của WTO và phải mang lại lợi ích thiết thực cho tất cả các thành viên, nhất là những thành viên có trình độ phát triển kém hơn.

- Mỗi FTA luôn quy định những đặc thù dựa trên quan hệ song phương, riêng rẽ giữa hai bên nên các quy tắc xuất xứ, thủ tục thông quan, tiêu chuẩn kỹ thuật, lịch trình cắt giảm *danh sách nhạy cảm* và *danh sách loại trừ* trong quá trình thực hiện FTA thường không nhất quán. Thậm chí, các quy tắc và lịch trình này còn làm gia tăng sự rối rắm trong thông tin kinh doanh, tăng chi phí giao dịch và giảm lợi ích của kinh tế quy mô cũng như tính hấp dẫn của cả khu vực.

- EAFTA cần phải tạo nên sự hài hòa tối đa các quy tắc ưu đãi, thương mại trong khu vực, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp yên tâm tiến hành hoạt động đầu tư, từ đó tạo nên bước chuyển biến tích cực trong cơ cấu kinh tế chung của các nước Đông Á.

- Thỏa thuận hợp tác (ASEAN+3) (giữa ASEAN với ba nước Đông - Bắc Á: Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) dự kiến sẽ là một thỏa thuận toàn diện với quy mô lớn nhất của ASEAN từ trước đến nay, sẽ hình thành một khu vực thương mại tự do đứng đầu thế giới về số lượng người tiêu dùng với gần 2 tỉ người và đứng thứ 3 thế giới về GDP với gần 3.000 tỉ USD. Nhưng liên kết khu vực Đông Á có thể không nên chỉ bó gọn trong phạm vi ASEAN+3, mà cần mở rộng ra tới các nước thuộc châu Đại Dương (gồm Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lon).

- EAFTA phải có phạm vi toàn diện, thực hiện tự do hóa trên mọi lĩnh vực, có thể giúp các nước thành viên thu được tối đa, có hiệu quả sự tác động qua lại của quá trình tự do hóa và sự chuyển dịch kinh tế. Phải đi xa hơn so với các quy tắc và mức độ cam kết trong WTO, các quy tắc và cam kết trong EAFTA nên bao gồm cả thương mại hàng hóa, dịch vụ và hoạt động đầu tư, hướng tới một môi trường kinh doanh minh bạch, đơn giản và thuận lợi.

3 - EAFTA và các hiệp định về thương mại tự do trong khuôn khổ ASEAN+1

- EAFTA phải được xây dựng trên cơ sở các FTA trong khuôn khổ ASEAN+1 như: FTA ASEAN - Hàn Quốc, ASEAN - Nhật Bản, ASEAN - Trung Quốc. Việc giải quyết các vấn đề FTA (như sự chồng chéo và kém hiệu quả) trong cơ chế ASEAN+1 là những bước đi có tính chất thử nghiệm nhưng hết sức cần thiết để các nước ASEAN, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản bước vào một "cuộc chơi" lớn trong khuôn khổ EAFTA.

- Do EAFTA vừa phải kế thừa, vừa phải vượt ra ngoài khuôn khổ các FTA giữa ASEAN với các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, và các FTA khác của ASEAN nên EAFTA phải dựa trên những nguyên tắc vận hành nhất quán. Những nguyên tắc vận hành đó cho phép EAFTA có thể kết nối có hiệu quả,

giảm thiểu tối đa những hiệu ứng không mong đợi bởi sự phức tạp do các hệ thống ưu đãi thương mại mang lại.

4 - Hình mẫu dự kiến của EAFTA

- Những lý do của việc thể chế hóa sự hợp tác kinh tế khu vực Đông Á là: khủng hoảng tiền tệ châu Á; sự gia tăng các FTA trên các khu vực của thế giới; tiến triển chậm chạp của bản thân các vòng đàm phán Đô-ha; quá trình WTO + gắn với việc di chuyển nguồn nhân lực, nguồn FDI và các sự trợ giúp về kinh tế; sự cạnh tranh giữa các nước trong khu vực Đông Á.

- Một kịch bản hiện thực nhất là khu vực Đông Á có thể thiết lập một khuôn mẫu FTA theo kiểu trục xoay, lấy ASEAN làm vai trò trụ cột.

- Một kịch bản khác là EAFTA được thành lập thông qua hàng loạt FTA ASEAN+1 vì các FTA có thể lấy làm cơ sở để thực hiện Hội nhập khu vực sâu hơn. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của ACFTA và AKFTA, để có một EAFTA có chất lượng cao hơn, cần tham khảo FTA ASEAN+3 với các nước Đông - Bắc Á.

- Nếu EAFTA cùng tồn tại song song với các FTA khác thì sẽ khó tránh khỏi hiệu ứng theo kiểu "bát mỳ I-ta-li-a" với nhiều luật, quy định chồng chéo làm rối trí các doanh nghiệp.

5 - Những tác động tích cực của EAFTA

a - Lợi ích chung.

- Việc phát huy tốt được tính năng động, tính nhạy bén; sự bổ sung, hỗ trợ cho nhau; sự khác nhau về quy mô và trình độ phát triển của từng nước và xu thế tất yếu của hội nhập trong một thị trường rộng lớn hơn và đồng nhất hơn của khu vực sẽ giúp EAFTA có những tác động không nhỏ đến lợi ích kinh tế, đầu tư và thương mại của từng nước, vùng lãnh thổ trong khu vực Đông Á.

- Theo đánh giá của nhóm Chuyên gia nghiên cứu về tính khả thi của EAFTA (do các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN, Trung Quốc và Nhật Bản thành lập năm 2004), một EAFTA

của ASEAN+3 có quy mô lớn hơn sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn cho các nước thành viên so với những lợi ích mà AFTA và bất kỳ FTA ASEAN+1 nào mang lại.

- Tác động tích cực của một EAFTA đối với từng nước, vùng lãnh thổ trong khu vực Đông Á có thể là: thúc đẩy hơn nữa việc mở rộng thị trường xuất khẩu; tăng cường thu hút vốn đầu tư FDI; thúc đẩy việc chuyển giao và tiếp thu công nghệ sản xuất và kinh nghiệm quản lý tiên tiến; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; giúp phân bổ nguồn lực và chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách hợp lý; hoàn thiện hệ thống chính sách kinh tế, pháp luật.

b - Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

EAFTA mang lại cơ hội để các nước có trình độ phát triển thấp hơn có thể thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vì các lý do sau đây:

• - Thị trường ngày càng mở rộng, sự liên kết chặt chẽ hơn về luật lệ giữa các nước Đông Á sẽ là môi trường thuận lợi để các nước có thể thu hút đầu tư và tham gia vào các chuỗi sản xuất của khu vực;

- Ba nước Đông - Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc) là những nhà đầu tư hàng đầu trong khu vực.

- Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc là các nền kinh tế có cấp độ phát triển khác nhau, nên những ngành nghề của họ tham gia đầu tư trực tiếp vào các nước kém phát triển hơn ở khu vực cũng rất đa dạng.

- Việc tăng cường quan hệ đầu tư trong khuôn khổ EAFTA sẽ thúc đẩy nhiều nước, nhất là khối Đông - Bắc Á gia tăng mạnh đầu tư vào các nước khác, là cầu nối cho xuất khẩu hàng hóa vào thị trường khu vực với mức thuế suất thấp. Mục tiêu thu hút đầu tư là một quá trình tổng hợp bao gồm các nhân tố do EAFTA mang lại và các nhân tố nội tại để đón đầu và tranh thủ cơ hội đầu tư của chính bản thân các nước kém phát triển hơn.

c - Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Tác động của việc thu hút FDI thường lớn hơn so với tác động của cửa thương mại. Các lợi thế thương mại hiện hữu chỉ thể hiện sự tác động ngắn hạn, còn đầu tư FDI thể hiện tầm nhìn nhận dài hạn của các nhà đầu tư có tác động lâu dài đến tương lai phát triển của đất nước. FDI làm chuyển dịch các dòng vốn kèm theo cả công nghệ và kinh nghiệm quản lý, sẽ có những đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của cả khu vực và từng nước, vùng lãnh thổ trong khu vực Đông Á. Đối với các nước kém phát triển hơn, những tác động tích cực đó thể hiện ở các mặt sau đây:

- FDI bổ sung nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển, chuyển giao những công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực kinh tế, giúp phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế. Vì vậy, các nguồn vốn trong và ngoài nước là nhân tố quan trọng nhất mang lại sự chuyển đổi tích cực trong cơ cấu kinh tế của mọi quốc gia.

- Việc các nước sẽ cùng nhau tiếp cận gần hơn với một cơ chế luật lệ hài hòa, thống nhất, ổn định, loại bỏ các hàng rào thương mại sẽ làm cho khu vực Đông Á hấp dẫn hơn, tạo nên một mạng lưới sản xuất được thống nhất hơn, quan hệ thương mại nội khối được tăng cường hơn, tính cạnh tranh của nền sản xuất ở các nước Đông Á được nâng cao hơn trên thị trường thế giới. Theo đó, các quy định về xuất xứ, thủ tục hải quan, tiêu chuẩn và hợp chuẩn khác nhau sẽ không còn làm rối trí doanh nghiệp như trước, sẽ thúc đẩy khả năng xuất khẩu của Việt Nam cũng như sẽ làm giảm thiểu các chi phí giao dịch của doanh nghiệp.

- Tự do hóa thương mại, tự do di chuyển hàng hóa, dịch vụ và vốn đầu tư có tác động tích cực làm cho các nước tận dụng được lợi thế cạnh tranh của mình, tăng cường xuất khẩu những mặt hàng có thế mạnh vào thị trường Đông Á, mặt khác nhập khẩu máy móc thiết bị với giá ưu đãi từ các nước có trình độ, quy mô

phát triển cao hơn trong khu vực Đông Á, đầu tư mở rộng sản xuất trong nước. EAFTA tạo ra một thị trường khu vực nhằm đạt được sự tự do di chuyển hàng hóa, dịch vụ và vốn giữa các thành viên. Tiền đề cho sự di chuyển tự do này phải là sự thống nhất các luật lệ và quy định liên quan đến hàng hóa sản xuất trong nước và nhập khẩu.

- EAFTA sẽ trở thành động lực thúc đẩy các nước trong khu vực hoàn thiện hành lang pháp lý hài hòa với cơ chế và thể lệ thị trường khu vực, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ đắc lực cho việc đẩy mạnh giao lưu hàng hóa với các nước, vùng lãnh thổ trong khu vực. Hệ thống này bao gồm hệ thống luật pháp, hệ thống quản lý hành chính, ngoại thương, ngân hàng, hải quan, vận tải v.v..

d - Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Nhóm Chuyên gia nghiên cứu về tính khả thi của EAFTA thuộc 13 nước thành viên đã đưa ra dự báo rằng, sau khi EAFTA hoàn thành, tổng GDP của các nước Đông Á sẽ tăng lên 1,2% và phúc lợi kinh tế thu được đạt 104,6 tỉ USD. Nhịp độ tăng trưởng GDP của các nước ASEAN sẽ lớn hơn nhịp độ tăng trưởng GDP của các nước Đông - Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc). Đặc biệt, EAFTA hứa hẹn mức tăng trưởng GDP của cả khối ASEAN là 3,6%, trong khi con số này của ba nước còn lại chỉ là 0,9%. Riêng đối với Việt Nam, EAFTA dự kiến sẽ mang lại sự tăng trưởng 2,83% về GDP và lợi ích do sự phát triển của thương mại sẽ đạt 3,029 tỉ USD.

6 - Những kết quả hợp tác bước đầu

Quá trình hội nhập kinh tế khu vực đã giúp các nước Đông Á đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong thúc đẩy xuất khẩu và đầu tư, cụ thể:

a - Về xuất khẩu.

- Xuất khẩu của các nước Đông Á đạt nhịp độ tăng trưởng cao nhất của thế giới, đưa tỷ trọng xuất khẩu của các nước đó trong tổng kim

ngạch ngoại thương của thế giới từ 15% trong năm 1980 lên trên 25% năm 2005.

- Tỷ trọng của kim ngạch xuất khẩu nội khối đã không ngừng được nâng lên từ 33% năm 1980, đến 43% năm 1990, đến 55% trong năm 2005 (chỉ thấp hơn mức 62% năm 2005 của 15 nước EU). Tuy tỷ trọng xuất khẩu nội khối còn thấp so với Hiệp định thương mại tự do Nam Mỹ (NAFTA) hay Liên minh châu Âu (EU), nhưng có một thực tế là trong 23 năm qua, tổng kim ngạch xuất khẩu nội khối đã tăng lên 7 lần và đang còn tiếp tục tăng.

- Trong cơ cấu xuất nhập khẩu của các nước Đông Á, xuất nhập khẩu các sản phẩm chế tạo chiếm tỷ trọng ngày càng lớn (88,7% kim ngạch xuất khẩu, 72,7% kim ngạch nhập khẩu thời kỳ 2000 - 2004), trong đó máy móc thiết bị (53,6% kim ngạch xuất khẩu, 41,8% kim ngạch nhập khẩu thời kỳ 2000 - 2004), nhất là xuất nhập khẩu phụ tùng, linh kiện chiếm tỷ trọng ngày càng cao.

b - Về đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Mặc dầu sự di chuyển nguồn vốn của thế giới bị đình trệ, nhưng tỷ trọng về nguồn vốn FDI của các nước Đông Á trong tổng nguồn vốn FDI của toàn thế giới không ngừng tăng lên từ khoảng 7% năm 1980 lên đến 18% năm 2005. Tỷ trọng nguồn vốn FDI đầu tư trong nội khối trong tổng nguồn vốn đầu tư FDI của các nước Đông Á năm 2001 đã đạt 40%.

- Sự tăng trưởng hướng vào xuất khẩu đã làm tăng sự năng động nền kinh tế trong nước và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Thị trường nội địa to lớn, tiền lương thấp và lực lượng lao động dồi dào, có tay nghề cao ở Đông Á là những nhân tố quan trọng tiếp tục thu hút một khối lượng lớn vốn đầu tư FDI vào khu vực Đông Á.

- Sự tăng trưởng mạnh mẽ các dòng vốn FDI đổ vào các nước Đông Á từ những năm 80 của thế kỷ XX, mà những nước nhận vốn FDI lớn nhất là các nước NIEs, ASEAN4, Trung Quốc

và Việt Nam. Trong đầu tư FDI, các công ty đa quốc gia của Nhật Bản đóng vai trò quan trọng vì họ định hướng đầu tư vào các nước Đông Á, trên bình diện cả xuất khẩu và nhập khẩu, thiết lập mạng lưới sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp, góp phần tăng tỷ lệ thương mại nội khối.

- Nguồn vốn đầu tư FDI này đã thiết lập một mạng lưới sản xuất theo hướng hội nhập kinh tế vượt ra khỏi khuôn khổ quốc gia dẫn tới việc thiết lập một loạt các nhà máy, được chuyên môn hóa trong hệ thống dây chuyền công nghệ. Những dây chuyền liên kết này tạo cơ sở cho việc lưu thông các sản phẩm trong nội bộ một ngành sản xuất ở các nước Đông Á.

c- Trong lĩnh vực tài chính.

Trong lĩnh vực tài chính, các nước ASEAN+3, bao gồm ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc bắt đầu khởi xướng Sáng kiến Chiang - mai, trao đổi về giám sát và chính sách kinh tế, "Sáng kiến thị trường trái phiếu châu Á":

- Sự phát triển của thị trường trái phiếu châu Á có nhiều điểm ấn tượng: trái phiếu địa phương trong giai đoạn 1997 - 2004 tăng gấp đôi, đạt mức 1,400 nghìn tỉ USD, chiếm 48% GDP của khu vực. Đồng tiền nội tệ chiếm khoảng 60%, trái phiếu chính phủ chiếm khoảng 50% tổng trị giá trái phiếu.

- Cùng thời gian đó, các ngân hàng trung ương khu vực đã thành lập quỹ trái phiếu châu Á. Quỹ trái phiếu lần thứ nhất được hình thành khoảng 1 tỉ USD, trong đó trái phiếu châu Á giữ vị trí chi phối. Quỹ trái phiếu lần thứ 2 sẽ được phát hành bằng trái phiếu tiền địa phương cho thời hạn lâu hơn. Ý tưởng đó sẽ làm tăng nhu cầu về phát hành quỹ trái phiếu châu Á bằng tiền nội tệ địa phương cho thời hạn lâu hơn. Đó là sự tiến bộ trong việc thành lập thị trường trái phiếu khu vực, mà hầu hết trong số đó được hình thành ở mức có được trước thời kỳ khủng hoảng.

7 - Những yếu tố thuận lợi cho việc hình thành EAFTA

- Tự do hóa thương mại và đầu tư, những tiến bộ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực viễn thông và vận tải có tác dụng làm giảm chi phí giao dịch thương mại và đầu tư ở nước ngoài là những yếu tố quan trọng thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh mẽ thương mại và đầu tư trong khu vực Đông Á.

- Tất cả các nền kinh tế Đông Á tỏ ra rất năng động, nhạy bén và luôn sẵn sàng hội nhập kinh tế khu vực, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và đầu tư đã thúc đẩy các nước Đông Á tới sự liên kết sâu rộng hơn. Ngoài ra, khu vực này còn có thể đóng vai trò như là một động cơ phát triển nền kinh tế toàn cầu.

- Sự đa dạng của các nền kinh tế trong khu vực sẽ là sự bổ sung, hỗ trợ cho nhau, tạo nên tiềm năng kinh tế rất lớn, làm tăng tính hiệu quả của sự hợp tác trong khu vực Đông Á;

- Các nền kinh tế ở Đông Á có sự khác nhau về quy mô phát triển, trình độ kỹ thuật, công nghiệp, khoa học, công nghệ và kinh nghiệm quản lý tạo nên nhu cầu bức xúc phải liên kết giữa các nước, vùng lãnh thổ trong khu vực về đầu tư, thương mại, khoa học - công nghệ;

8 - Những khó khăn, thách thức trước mắt

- Sự đa dạng về lịch sử, văn hóa, trình độ phát triển kinh tế và hệ thống chính trị là trở ngại lớn cho hội nhập khu vực. Sự đa dạng trong phạm vi và chiều sâu của quá trình hội nhập kinh tế, các quy định thương mại hết sức phức tạp sẽ làm phức tạp hóa các thỏa thuận trong khuôn khổ EAFTA.

- Định hướng của Đông Á là toàn cầu hóa thương mại và đầu tư FDI trong khi Đông Á lại mở cửa thu hút vốn đầu tư FDI từ khu vực Bắc Mỹ và EU;

- Mối quan tâm về khả năng xung đột giữa tự do hóa thương mại toàn cầu theo các quy định của WTO với những hạn chế của chính sách bảo hộ, những phân biệt đối xử và

những biểu hiện chệch hướng trong chính sách thương mại;

- Những do dự trong việc điều chỉnh cơ cấu kinh tế do tự do hóa thương mại mang lại, đặc biệt phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt với các cường quốc kinh tế mới nổi lên như Trung Quốc;

- Tính đặc thù và tính đa dạng của sự phát triển kinh tế - xã hội trong nội bộ Đông Á trước hết thể hiện ở sự khác biệt cả về văn hóa và trình độ phát triển kinh tế, về thu nhập bình quân đầu người, cơ cấu công nghiệp và khả năng thể chế của từng nước.

- Liệu các nước kém phát triển hơn đã sẵn sàng trước những cam kết sâu rộng trong khuôn khổ FTA Đông Á, trong khi các doanh nghiệp của họ chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, vốn kinh doanh hạn chế, lại đang phải đối đầu với cuộc cạnh tranh gay gắt trên thương trường quốc tế?.

- Việc các nước tham gia vào EAFTA có nghĩa là phải chấp nhận mở cửa thị trường của mình. Cạnh tranh với hàng hóa của các nước có trình độ phát triển cao hơn trong khu vực sẽ diễn ra gay gắt không chỉ đối với những hàng hóa nhập khẩu, mà ngay cả với hàng tiêu dùng trong nước do các doanh nghiệp FDI sản xuất.

- Việc Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên WTO và đang tham gia vào các FTA khu vực có nghĩa là tham gia vào một sân chơi chung cho toàn cầu và khu vực Đông Á, chắc chắn sẽ tạo sức ép đối với các doanh nghiệp Việt Nam buộc phải tuân theo những luật chơi đó trong khi thời gian cho các doanh nghiệp chuẩn bị, nhất là thời gian được bám vào sự bảo hộ của Nhà nước không còn nhiều.

- Việc các nước tham gia EAFTA có nghĩa là họ sẽ bị chi phối bởi hệ thống luật lệ ở khu vực, đòi hỏi Nhà nước phải tạo một môi trường pháp lý ổn định, thuận lợi; thêm vào đó phải đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, phải đầu tư nhiều hơn nữa cho nguồn nhân lực lâu dài là những yếu tố quan trọng để nền kinh tế chuyển dịch nhanh và đúng hướng. □

Hải Dương...

(Tiếp theo trang 39)

gốm sứ. Điều chúng tôi thường xuyên lưu tâm là việc tổ chức sản xuất tương đối ổn định, tránh được tác động của quy luật cung cầu, quy luật giá trị làm sản xuất biến động thất thường. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế lâu nay đã được thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường song vẫn mang đậm nét phong trào khiến có nhiều mặt hàng khó tìm đầu ra. Bài toán tổ chức sản xuất cần thỏa mãn được các yêu cầu thu được lợi ích kinh tế cao nhất, lại tránh được sự biến động quá lớn. Quý bảo hiểm cho các rủi ro trong sản xuất, kinh doanh (đặc biệt đối với các sản phẩm nông nghiệp) được quan tâm, đang hình thành và hoạt động. Trong nông nghiệp phải quy hoạch cho được các vùng sản xuất nông sản, thực phẩm có quy mô lớn, đạt được yêu cầu về sản lượng và tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng thị trường nội địa và xuất khẩu.

Chủ động và tích cực hội nhập không chỉ là yêu cầu đặt ra đối với doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh mà quan trọng hơn là tổ chức học tập chuyên đề về hội nhập và gia nhập WTO cho cán bộ chủ chốt phường, xã, quận, huyện, thành phố, để hiểu rõ những thuận lợi, thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới. Trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế, dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với quyết tâm cao cùng các giải pháp đồng bộ, tỉnh Hải Dương sẽ biến khó khăn thành thời cơ trong tương lai, phát triển nhanh và bền vững, xứng đáng là vùng trọng điểm kinh tế phía Bắc của cả nước.

PV: Xin trân trọng cảm ơn đồng chí.

THÁI SON

(Thực hiện)